|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HOÁ**  Số: 1390/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**  *Thanh Hoá, ngày 26 tháng 4 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông**

**năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 và Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế thi);*

*Căn cứ Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL ngày 07/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1114/TTr-SGDĐT ngày 19/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

**1. Ngày thi, lịch thi**

1.1. Ngày thi: Kỳ thi được tổ chức vào các ngày 27, **28, 29** và 30/6/2023.

1.2. Lịch thi: Thi theo lịch thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành tại Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL ngày 07/4/2023.

**2. Bài thi, môn thi; hình thức thi**

2.1. Bài thi

Tổ chức thi 05 bài thi, gồm: 03 bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ; 01 bài thi tổ hợp Khoa học Tự nhiên (KHTN) gồm các môn thi thành phần Vật lí, Hóa học, Sinh học; 01 bài thi tổ hợp Khoa học Xã hội (KHXH) gồm các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân đối với thí sinh học chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông (THPT), hoặc các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lí đối với thí sinh học chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT.

2.2. Hình thức thi

Các bài thi Toán, Ngoại ngữ, KHTN và KHXH thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan (gọi chung là bài thi trắc nghiệm); bài thi Ngữ văn thi theo hình thức tự luận (gọi chung là bài thi tự luận).

**3. Đối tượng, điều kiện, đăng ký dự thi**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế thi và Phụ lục III kèm theo Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL.

- Giám đốc Sở GDĐT quyết định tổ chức các Đơn vị ĐKDT (là các trường THPT) bảo đảm thuận tiện cho thí sinh.

- Thí sinh là học sinh đang học lớp 12 năm học 2022 - 2023 (gọi tắt là thí sinh đang học lớp 12) thực hiện ĐKDT trực tuyến trên hệ thống quản lý thi (chỉ ĐKDT trực tiếp trong trường hợp bất khả kháng) và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT trực tiếp tại trường phổ thông; nhà trường sẽ cấp tài khoản và mật khẩu để thí sinh đăng nhập hệ thống quản lý thi (QLT).

- Thí sinh tự do: Thực hiện ĐKDT và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT (nếu có) trực tiếp tại Đơn vị ĐKDT do Sở GDĐT quy định. Sau khi nộp phiếu ĐKDT, thí sinh sẽ được Đơn vị ĐKDT cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh để đăng nhập vào hệ thống QLT.

**4. Hội đồng thi**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế thi và Phụ lục III kèm theo Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL.

- Tại tỉnh Thanh Hóa tổ chức 01 Hội đồng thi (HĐT) do Sở GDĐT chủ trì, gồm 75 Điểm thi *(chi tiết tại Phụ lục)* đặt tại các trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT (sau đây gọi chung là trường THPT) bảo đảm thuận tiện cho thí sinh; mỗi huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 01 Điểm thi để tổ chức thi cho tất cả các thí sinh ĐKDT tại tỉnh.

- Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập HĐT và các Ban của HĐT gồm: Ban Thư ký; Ban In sao đề thi; Ban Vận chuyển và Bàn giao đề thi; Ban Coi thi; Ban Làm phách bài thi tự luận; Ban Chấm thi tự luận; Ban Chấm thi trắc nghiệm; Ban Phúc khảo bài thi tự luận; Ban Phúc khảo bài thi trắc nghiệm.

**5. In sao, vận chuyển, bàn giao đề thi cho các Điểm thi**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Quy chế thi và Phụ lục IV kèm theo Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL.

- Ban In sao đề thi làm việc tập trung theo nguyên tắc cách ly triệt để từ khi bắt đầu tổ chức mở niêm phong túi đề thi gốc đến khi kết thúc buổi thi cuối cùng của Kỳ thi.

- Khu vực in sao đề thi là một địa điểm an toàn, kín đáo, biệt lập và được bảo vệ nghiêm ngặt trong suốt thời gian làm việc, có đầy đủ phương tiện bảo mật, phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Thực hiện nghiêm túc yêu cầu cách ly theo 03 (ba) vòng độc lập tại khu vực in sao đề thi. Người không có trách nhiệm, tuyệt đối không được vào khu vực in sao đề thi.

- Giao nhận đề thi cho các Điểm thi: thực hiện theo nguyên tắc bàn giao tay ba tại khu vực in sao đề thi giữa Ban in sao đề thi, Ban Vận chuyển và Bàn giao đề thi và Trưởng Điểm thi (có biên bản bàn giao cụ thể). Việc vận chuyển đề thi đến các Điểm thi phải vận chuyển bằng ô tô, có công an áp tải bảo vệ; đề thi bỏ trong thùng sắt, có khóa đảm bảo chắc chắn. Trưởng Điểm, Công an bảo vệ đề thi cùng niêm phong khóa, chìa khóa do Trưởng Điểm thi giữ và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận chuyển đề về đến Điểm thi.

**6. Coi thi**

- Thực hiện theo quy định tại Chương V Quy chế thi và Phụ lục V kèm theo Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL.

- Sở GDĐT ban hành hướng dẫn cụ thể về công tác coi thi; tổ chức coi thi theo đúng lịch thi của Bộ GDĐT.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các Điểm thi cần lưu ý:

+ Phòng Hội đồng (phòng làm việc chung của Điểm thi) phải có đầy đủ điều kiện làm việc như hệ thống bảng, bàn, ghế, tăng âm, loa đài, đồng hồ treo tường, trống…phục vụ cho công tác coi thi; 01 điện thoại cố định có loa ngoài đặt tại phòng Hội đồng (nếu không thể bố trí được điện thoại cố định vì lý do bất khả kháng thì Chủ tịch Hội đồng thi quyết định bố trí điện thoại di động không có chức năng ghi hình, không có thẻ nhớ, không có chức năng kết nối mạng internet đặt cố định tại phòng Hội đồng và được niêm phong khi không sử dụng); chỉ sử dụng chức năng nghe/gọi để liên lạc với HĐT và Ban Chỉ đạo thi các cấp, mọi liên lạc qua điện thoại đều phải bật loa ngoài và nghe công khai; 01 máy tính (chỉ được nối mạng internet khi chuyển báo cáo nhanh cho HĐT); 01 máy photocopy (hoạt động bình thường, có đầy đủ mực, giấy), máy phát điện dự phòng đảm bảo công suất sử dụng khi mất điện.

+ Khu vực bảo quản đề thi, bài thi có công an trực, bảo vệ 24 giờ/ngày và phải đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ; phòng lưu giữ, bảo quản đề thi, bài thi phải đảm bảo an toàn, chắc chắn; có đủ số lượng tủ đựng đề thi, bài thi; bài thi không để chung với tủ đựng đề thi; tủ phải chắc chắn, có khóa đầy đủ; có camera an ninh giám sát ghi hình các hoạt động bên trong phòng 24 giờ/ngày. Số lượng, vị trí camera phải đảm bảo bao quát được toàn bộ các vật dụng chứa đề thi, bài thi trong phòng và các hành vi tác động đến vật dụng đó. Hệ thống camera không được kết nối internet và chỉ được kết nối bằng hình thức hữu tuyến (có dây) tới màn hình hiển thị nếu có, phải có bộ lưu điện dự phòng, đảm bảo hoạt động liên tục kể cả khi mất điện lưới; dung lượng thiết bị lưu trữ của hệ thống camera phải đảm bảo lưu trữ được toàn bộ dữ liệu của quá trình lưu trữ đề thi, bài thi tại Điểm thi, với dung lượng tối thiểu là 07 ngày. Trong trường hợp sử dụng hệ thống camera có màn hình hiển thị thì màn hình phải được đặt tại vị trí dễ quan sát trong phòng bảo quản đề thi, bài thi.

+ Phòng cho Trưởng Điểm thi, công an và Phó Trưởng Điểm thi bảo vệ đề, bài thi đảm bảo có quạt mát, ánh sáng, giường, chiếu, chăn, màn, khu vệ sinh, tắm rửa và phục vụ ăn uống (nếu có nhu cầu).

+ Phòng thi, phòng thi dự phòng: đảm bảo số lượng, ánh sáng, quạt mát, bàn ghế, hệ thống cửa, khoá, chống mưa dột, đảm bảo bố trí tối thiểu 24 thí sinh một phòng thi, khoảng cách giữa 2 thí sinh hàng ngang là 1,2m.

+ Phòng chờ cho thí sinh chuẩn bị vào thi môn thi thành phần của bài thi tổ hợp, thí sinh bị đình chỉ thi,...

+ Bố trí địa điểm để bảo quản vật dụng và tài liệu của thí sinh không được phép mang vào phòng thi cách biệt phòng thi tối thiểu 25m; các vật dụng để lưu giữ thiết bị thu, phát thông tin của những người đang thực hiện nhiệm vụ ở đó.

+ Hệ thống tường rào bao quanh, cách ly với nhà ở của dân hoặc của cán bộ giáo viên; các phòng làm việc khác của nhà trường không dùng cho Kỳ thi phải khóa và niêm phong theo quy định.

+ Về giấy thi, giấy nháp, phiếu trả lời trắc nghiệm, hồ sơ ấn chỉ,... dùng cho Kỳ thi phải thực hiện theo mẫu quy định và do Sở GDĐT phát hành.

- Việc vận chuyển, bàn giao bài thi, hồ sơ thi từ Điểm thi về HĐT phải được thực hiện ngay sau buổi thi cuối cùng của Kỳ thi và phải luôn có công an áp tải, bảo vệ. Các Điểm thi xa trung tâm thành phố Thanh Hóa (các huyện: Mường Lát, Quan Sơn và Quan Hóa) xây dựng phương án phù hợp, chủ động để nạp bài thi theo quy định; trường hợp bất khả kháng báo cáo Chủ tịch HĐT quyết định.

+ Bài thi tự luận: Trưởng Điểm thi bàn giao cho Ban làm phách bài thi tự luận tại khu vực làm đề thi Nhà B, Sở GDĐT. Việc bàn giao có Biên bản giao nhận, xác nhận của Trưởng Điểm thi, đại diện lãnh đạo Ban Làm phách bài thi tự luận, đại diện lãnh đạo Ban Thư ký HĐT. Bài thi sau khi bàn giao phải có công an và đại diện lãnh đạo Ban Làm phách trông giữ liên tục 24 giờ/ngày.

+ Bài thi trắc nghiệm: Trưởng Điểm thi bàn giao cho Ban Chấm thi trắc nghiệm tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hoá (số 04 Nguyễn Tạo, phường Trường Thi, TP Thanh Hóa). Việc bàn giao có Biên bản giao nhận, xác nhận của Trưởng Điểm thi, đại diện lãnh đạo Ban Chấm thi trắc nghiệm, đại diện lãnh đạo Ban Thư ký HĐT. Bài thi sau khi bàn giao phải có công an và đại diện lãnh đạo Ban Chấm thi trắc nghiệm trông giữ liên tục 24 giờ/ngày.

+ Hồ sơ thi của các Điểm thi: Trưởng Điểm thi bàn giao cho Ban Thư ký HĐT tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hoá (số 04 Nguyễn Tạo, phường Trường Thi, TP Thanh Hóa). Việc bàn giao có Biên bản giao nhận, xác nhận của Trưởng Điểm thi, đại diện lãnh đạo Ban Thư ký HĐT.

**7. Chấm thi, phúc khảo**

- Thực hiện theo quy định tại chương VI, chương VII Quy chế thi và Phụ lục VI kèm theo Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL.

- Sở GDĐT ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về làm phách bài thi tự luận, chấm thi, chấm phúc khảo bài thi.

7.1. Làm phách bài thi tự luận

- Thực hiện làm phách 01 vòng; Ban Làm phách bài thi tự luận được cách ly triệt để, có công an bảo vệ nghiêm ngặt trong suốt thời gian làm việc bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật tuyệt đối (từ lúc bắt đầu làm phách cho đến khi hoàn thành chấm bài thi tự luận).

- Nhân lực: đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ chấm thi theo quy định của Bộ GDĐT.

- Địa điểm: Đặt tại khu vực làm đề thi, nhà B, Sở GDĐT.

- Thời gian: Từ 17 giờ 00, ngày 29/6/2023 đến khi chấm xong bài thi tự luận.

- Chủ tịch HĐT quyết định việc bàn giao (một lần hay nhiều lần) các túi bài thi đã làm phách giữa Ban Làm phách bài thi tự luận và Ban Chấm thi tự luận.

7.2. Chấm thi (tự luận, trắc nghiệm)

- Nhân lực: điều động cán bộ chấm thi đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ chấm thi theo quy định của Bộ GDĐT.

- Địa điểm: tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hoá (số 04 Nguyễn Tạo, phường Trường Thi, TP Thanh Hóa). Bố trí khu vực chấm bài thi tự luận và khu vực chấm bài thi trắc nghiệm riêng biệt.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chấm thi lưu ý:

+ Các phòng chấm thi đảm bảo ánh sáng, thoáng mát, có hệ thống cửa, khóa đảm bảo; có đủ bàn ghế, thùng chứa bài thi, hồ sơ thi. Các phòng chứa bài thi, phòng chấm bài trắc nghiệm, phòng chấm bài tự luận, nơi thực hiện nhiệm vụ của Thư ký HĐT tại Ban chấm thi phải có các thiết bị phòng chống cháy, nổ; có hệ thống camera an ninh giám sát, không được kết nối internet và chỉ được kết nối bằng hình thức hữu tuyến (có dây) tới màn hình hiển thị (nếu có), phải có bộ lưu điện dự phòng, bảo đảm hoạt động liên tục kể cả khi mất điện lưới, dung lượng lưu trữ dữ liệu của camera tối thiểu là 21 ngày, có công an bảo vệ, giám sát liên tục 24 giờ/ngày.

+ Tại mỗi khu vực chấm thi (tự luận, trắc nghiệm) bố trí phòng cho Công an bảo vệ bài thi, hồ sơ thi; điện thoại cố định có loa ngoài (02 cái) để liên lạc với HĐT/Ban chỉ đạo thi các cấp.

+ Chuẩn bị máy tính, máy in, máy quét, văn phòng phẩm,… đảm bảo số lượng, chất lượng; máy phát điện dự phòng đủ công suất; củng cố hệ thống đường dây chuyển tải đảm bảo điện cho các thiết bị, máy móc của Ban chấm thi làm việc.

- Công bố kết quả: 8 giờ 00, ngày 18/7/2023.

7.3. Chấm phúc khảo

- Địa điểm: tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hoá (số 04 Nguyễn Tạo, phường Trường Thi, TP Thanh Hóa). Bố trí khu vực chấm bài thi phúc khảo tự luận và khu vực chấm bài thi phúc khảo trắc nghiệm riêng biệt.

- Thời gian và kế hoạch làm việc: Các Đơn vị ĐKDT nhận đơn và lập danh sách phúc khảo sau khi công bố kết quả thi, hoàn thành chấm thi phúc khảo chậm nhất là ngày 05/8/2023.

**8. Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông**

- Thực hiện theo quy định tại chương VIII Quy chế thi và Phụ lục VII kèm theo Công văn số 1515/BGDĐT-QLCL.

- Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THPT chậm nhất ngày 20/7/2023.

- Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo chậm nhất ngày 12/8/2023.

**9. Thanh tra, kiểm tra**

Căn cứ Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn về công tác thanh tra hiện hành để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Phương án tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh Kỳ thi thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức Kỳ thi tại tỉnh theo Quy chế thi và Hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo và kiểm tra việc hoàn thành chương trình, kế hoạch dạy học, đánh giá xếp loại, ôn tập cho học sinh ở các nhà trường.

- Chỉ đạo, tổ chức ĐKDT, quản lý hồ sơ ĐKDT; chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất cho Kỳ thi. Ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thi, tổ chức coi thi, làm phách bài thi tự luận, chấm thi (tự luận, trắc nghiệm), phúc khảo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

- Quyết định thành lập và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi, các Ban của HĐT; tổ chức tập huấn nghiệp vụ tổ chức thi.

- Báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi, những vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức thi.

- Tổ chức bàn giao Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh.

- Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp THPT cho thí sinh; chỉ đạo tổ chức cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, Bằng tốt nghiệp THPT và Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

- Thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, giáo viên, thí sinh trong phạm vi quyền hạn quy định; đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định Quy chế thi và các quy định của pháp luật đối với những người tham gia làm công tác thi; lưu trữ hồ sơ của Kỳ thi theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan trình UBND tỉnh bảo đảm kinh phí tổ chức Kỳ thi.

- Tổ chức kiểm tra các điều kiện phục vụ thi: ĐKDT, hồ sơ thi, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ cho công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại các Điểm thi đảm bảo an toàn, đúng quy chế.

**2. Thanh tra tỉnh**

Cử người tham gia Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cử người tham gia công tác thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi tại địa phương theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

**3.Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT xây dựng phương án cụ thể và bố trí đủ lực lượng tham gia bảo vệ tại các Điểm thi, tại các Ban In sao đề thi, Ban làm phách bài thi tự luận, Ban Chấm thi và công tác vận chuyển đề thi, bài thi, đảm bảo tuyệt đối an toàn và đúng quy chế; đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng hỗ trợ ngành giáo dục và đào tạo kiểm tra, phát hiện các thí sinh đem vào phòng thi tài liệu, vật dụng trái quy định. Lập phương án bố trí lực lượng và phương tiện sẵn sàng, kịp thời phòng cháy, chữa cháy cho tất cả các Điểm thi và nhất là các khu vực: lưu giữ và in sao đề thi, làm phách, chấm thi của Kỳ thi.

Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các trường THPT trên địa bàn xây dựng phương án bảo vệ an ninh an toàn cho Kỳ thi theo đúng Quy chế thi.

**4. Sở Tài chính**

Trên cơ sở nguồn kinh phí được giao cho tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, phối hợp với Sở GDĐT và các đơn vị có liên quan cấp đủ kinh phí theo quy định cho Kỳ thi. Giải quyết kịp thời chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ thi, đảm bảo đúng luật ngân sách và các quy định hiện hành của pháp luật.

**5. Sở Y tế**

Chủ trì, phối hợp với Sở GDĐT triển khai các biện pháp đảm bảo vệ sinh phòng dịch, sức khỏe các thành viên tham gia Ban In sao đề thi; chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện các tuyến từ xã đến huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị các loại vật tư y tế thiết yếu và cơ số thuốc phù hợp để đáp ứng kịp thời các yêu cầu chữa trị, chăm sóc y tế; có phương án phòng chống dịch bệnh Covid-19 và ngăn ngừa các loại dịch bệnh khác; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kịp thời xử lý các tình huống khi có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra ở các địa điểm tổ chức thi.

**6. Sở Giao thông vận tải**

Xây dựng phương án đảm bảo cung cấp đủ phương tiện giao thông phục vụ đi lại cho thí sinh, cán bộ làm nhiệm vụ thi và người nhà của thí sinh; đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính tăng cường kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn tình trạng tăng giá cước vận tải trái quy định; phối hợp với Công an tỉnh xây dựng phương án giải tỏa các nút giao thông không để xảy ra ùn tắc giao thông trước, trong và sau thời gian thi.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án đảm thông tin liên lạc thông suốt tại các Điểm thi trong suốt thời gian diễn ra Kỳ thi; đảm bảo thông tin liên lạc từ Ban Chỉ đạo cấp tỉnh với Ban Chỉ đạo thi các cấp.

**8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh đảm bảo các điều kiện buồng phòng, tạo điều kiện hỗ trợ tối đa cho phụ huynh và học sinh có nhu cầu lưu trú khi tham gia Kỳ thi; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền cho học sinh thực hiện tốt quy chế thi, ứng xử văn hoá, văn minh trong Kỳ thi.

**9. Công ty Điện lực Thanh Hóa**

Xây dựng phương án ưu tiên cung cấp kịp thời, đầy đủ điện cho HĐT, các Điểm thi và đặc biệt đảm bảo có điện liên tục 24/24 giờ cho các Ban in sao đề thi, làm phách bài thi tự luận và chấm thi.

**10. Sở Công thương**

Chủ trì phối hợp với các Sở liên quan, các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên thanh tra, kiểm tra yêu cầu các nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn phải niêm yết giá dịch vụ theo quy định, không để xảy ra tình trạng tăng giá đột biến; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các nhà hàng, nhà nghỉ, khách sạn lợi dụng lưu lượng khách đông trong thời gian diễn ra Kỳ thi.

**11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Chỉ đạo các lực lượng địa phương, đơn vị trực thuộc phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố; các trường THPT trên địa bàn xây dựng phương án ứng phó với những bất thường do thiên tai (bão, lũ lụt, dịch bệnh,…) đảm bảo xử lý các tình huống, an toàn cho Kỳ thi.

**12. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hoá**

Chỉ đạo các huyện, thị, thành Đoàn và các tổ chức Đoàn trực thuộc triển khai chương trình “Sinh viên tình nguyện”, “Tiếp sức mùa thi” hỗ trợ các địa phương bảo đảm trật tự, an toàn cho Kỳ thi; hỗ trợ thí sinh và người thân có khó khăn trong đi lại, nơi ăn, nghỉ tại các điểm tổ chức thi; tuyên truyền, vận động nhà dân gần địa điểm thi có đủ điều kiện cho thí sinh ở trọ trong suốt thời gian thi.

**13. Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Có trách nhiệm làm tốt công tác tuyên truyền trên phạm vi toàn tỉnh về mục đích, yêu cầu, công tác chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 để học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân biết, thực hiện.

**14. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại tỉnh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế.

**15. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội**

Chỉ đạo các thành viên, hội viên phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ ngành Giáo dục đào tạo để tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 tại tỉnh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đạt kết quả tốt nhất.

**16. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, thành phần tương tự như Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo quy định.

Tạo điều kiện cho các thí sinh có đủ nơi ăn, nghỉ trong các ngày thi. Quan tâm các thí sinh là con em dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, học sinh khuyết tật, thí sinh có hoàn cảnh khó khăn, thí sinh vùng sâu, vùng xa và thí sinh cư trú tại khu vừa bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh tham dự Kỳ thi; tuyệt đối không để xảy ra các trường hợp thí sinh không có nơi ăn nghỉ trong thời gian thi; đồng thời tạo điều kiện về việc đi lại, nơi ăn, ở cho cán bộ giáo viên ở xa đến tham gia công tác thi; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, tránh để xảy ra tình trạng các nhà nghỉ, nhà hàng lợi dụng để ép khách, tăng giá, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành, đơn vị: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công ty Điện lực Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa, Viễn thông Thanh Hóa, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đầu Thanh Tùng** |

**Phụ lục:**

**DANH SÁCH CÁC ĐIỂM THI, HỘI ĐỒNG THI SỞ GD&ĐT THANH HÓA**

**KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**

| **STT** | **Điểm thi** | **Đơn vị thuộc Điểm thi** | | **Số lượng thí sinh từng đơn vị** | **Số lượng thí sinh và phòng thi của Điểm thi** | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã ĐV** | **Tên đơn vị** | **Thí sinh** | **Phòng thi** |
| **1** | THPT Đào Duy Từ | 001 | THPT Đào Duy Từ | 552 | 760 | 32 |  |
| 008 | TTGDNN - GDTX TPTH | 151 |
| 007 | THPT Đào Duy Anh | 35 |
| 156 | TH,THCS&THPT Nobel School | 22 |
| **2** | THPT Hàm Rồng | 002 | THPT Hàm Rồng | 576 | 656 | 28 |  |
|  | Thí sinh tự do (CANV, PCCC, Biên phòng, Trại Giam) | 80 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **3** | THPT Nguyễn Trãi | 003 | THPT Nguyễn Trãi | 361 | 535 | 23 |  |
| 018 | CĐ Công nghiệp TH (1) | 174 |
| **4** | THPT chuyên Lam Sơn | 010 | THPT chuyên Lam Sơn | 385 | 567 | 24 |  |
| 009 | THPT DTNT Tỉnh | 182 |
| **5** | THPT Tô Hiến Thành | 004 | THPT Tô Hiến Thành | 301 | 491 | 21 |  |
| 157 | CĐ Nghề số 4/BQP | 105 |
| 152 | TC Kỹ Nghệ TH | 7 |
| 154 | TC Nghề Thanh, Thiếu niên khuyết tật, ĐBKK TH | 78 |
| **6** | TH,THCS&THPT Đông Bắc Ga | 153 | TH,THCS&THPT Đông Bắc Ga | 71 | 494 | 21 |  |
| 005 | THPT Trường Thi | 140 |
| 006 | THPT Lý Thường Kiệt | 109 |
| 018 | CĐ Công nghiệp TH (2) | 174 |
| **7** | THPT Bỉm Sơn | 021 | THPT Bỉm Sơn | 335 | 479 | 20 |  |
| 024 | TC Nghề Bỉm Sơn | 144 |
| **8** | THPT Lê Hồng Phong | 022 | THPT Lê Hồng Phong | 277 | 277 | 12 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **9** | THPT Sầm Sơn | 025 | THPT Sầm Sơn | 440 | 520 | 19 |  |
| 027 | TTGDNN-GDTX TP. Sầm Sơn | 80 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **10** | THPT Nguyễn Thị Lợi | 026 | THPT Nguyễn Thị Lợi | 371 | 451 | 19 |  |
| 155 | TC Nghề Thương mại - Du lịch TH | 80 |
| **11** | THPT Chu Văn An | 028 | THPT Chu Văn An | 581 | 695 | 29 |  |
| 092 | CĐ Nông Nghiệp TH (CS2, PTNT) | 28 |
| 013 | THPT Nguyễn Huệ | 86 |
| **12** | THPT Quan Hóa | 029 | THPT Quan Hóa | 237 | 387 | 17 |  |
| 031 | THCS&THPT Quan Hóa | 143 |
| 030 | TTGDNN-GDTX Quan Hóa | 7 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **13** | THPT Quan Sơn | 032 | THPT Quan Sơn | 192 | 294 | 13 |  |
| 034 | THCS&THPT Quan Sơn | 102 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **14** | THPT Mường Lát | 035 | THPT Mường Lát | 240 | 272 | 12 |  |
| 036 | TTGDNN-GDTX Mường Lát | 32 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **15** | THPT Bá Thước | 037 | THPT Bá Thước | 328 | 528 | 22 |  |
| 040 | THCS&THPT Bá Thước | 200 |
| **16** | THPT Hà Văn Mao | 038 | THPT Hà Văn Mao | 270 | 330 | 14 |  |
| 039 | TTGDNN-GDTX Bá Thước | 60 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **17** | THPT Cầm Bá Thước | 041 | THPT Cầm Bá Thước | 377 | 395 | 17 |  |
| 043 | TTGDNN-GDTX Thường Xuân | 18 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **18** | THPT Thường Xuân 2 | 042 | THPT Thường Xuân 2 | 237 | 237 | 10 |  |
| **19** | THPT Thường Xuân 3 | 044 | THPT Thường Xuân 3 | 128 | 128 | 6 |  |
| **20** | THPT Như Xuân | 045 | THPT Như Xuân | 293 | 526 | 22 |  |
| 150 | THCS&THPT Như Xuân | 197 |
| 046 | GDNN-GDTX Như Xuân | 36 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **21** | THPT Như Xuân 2 | 047 | THPT Như Xuân 2 | 160 | 160 | 7 |  |
| **22** | THPT Như Thanh | 048 | THPT Như Thanh | 395 | 583 | 25 |  |
| 051 | THCS&THPT Như Thanh | 188 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **23** | THPT Như Thanh 2 | 049 | THPT Như Thanh 2 | 230 | 353 | 15 |  |
| 050 | TTGDNN-GDTX Như Thanh | 123 |
| **24** | THPT Lang Chánh | 052 | THPT Lang Chánh | 373 | 397 | 17 |  |
| 053 | TTGDNN-GDTX Lang Chánh | 24 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **25** | THPT Ngọc Lặc | 054 | THPT Ngọc Lặc | 433 | 697 | 30 |  |
| 058 | TC Nghề Miền núi TH | 264 |
| **26** | THPT Bắc Sơn | 057 | THPT Bắc Sơn | 215 | 392 | 17 |  |
| 151 | THPT DTNT Ngọc Lặc | 177 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **27** | THPT Lê lai | 055 | THPT Lê lai | 316 | 472 | 20 |  |
| 056 | TTGDNN-GDTX Ngọc Lặc | 156 |
| **28** | THPT Thạch Thành I | 059 | THPT Thạch Thành I | 355 | 428 | 18 |  |
| 062 | TC Nghề Thạch Thành | 73 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **29** | THPT Thạch Thành 2 | 060 | THPT Thạch Thành 2 | 277 | 545 | 23 |  |
| 063 | THPT Thạch Thành 4 | 268 |
| **30** | THPT Thạch Thành 3 | 061 | THPT Thạch Thành 3 | 279 | 279 | 12 |  |
| **31** | THPT Cẩm Thủy 1 | 064 | THPT Cẩm Thủy 1 | 462 | 510 | 22 |  |
| 067 | TTGDNN-GDTX Cẩm Thủy | 48 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **32** | THPT Cẩm Thủy 2 | 065 | THPT Cẩm Thủy 2 | 187 | 187 | 8 |  |
| **33** | THPT Cẩm Thủy 3 | 066 | THPT Cẩm Thủy 3 | 180 | 180 | 8 |  |
| **34** | THPT Lê Lợi | 068 | THPT Lê Lợi | 536 | 747 | 32 |  |
| 074 | TTGDNN - GDTX Thọ Xuân | 211 |
| **35** | THPT Lê Hoàn | 069 | THPT Lê Hoàn | 358 | 555 | 24 |  |
| 071 | THPT Thọ Xuân 4 | 197 |
| **36** | THPT Lam Kinh | 070 | THPT Lam Kinh | 293 | 293 | 13 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **37** | THPT Thọ Xuân 5 | 073 | THPT Thọ Xuân 5 | 245 | 245 | 11 |  |
| **38** | THPT Vĩnh Lộc | 075 | THPT Vĩnh Lộc | 482 | 482 | 21 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **39** | THPT Tống Duy Tân | 076 | THPT Tống Duy Tân | 227 | 267 | 12 |  |
| 078 | TTGDNN-GDTX Vĩnh Lộc | 40 |
| **40** | THPT Thiệu Hóa | 079 | THPT Thiệu Hóa | 552 | 657 | 28 |  |
| 083 | TTGDNN-GDTX Thiệu Hoá | 105 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **41** | THPT Lê Văn Hưu | 081 | THPT Lê Văn Hưu | 478 | 546 | 23 |  |
| 092 | CĐ Nông Nghiệp TH (CS1- NL) | 68 |
| **42** | THPT Nguyễn Quán Nho | 080 | THPT Nguyễn Quán Nho | 271 | 271 | 12 |  |
| **43** | THPT Triệu Sơn 1 | 084 | THPT Triệu Sơn 1 | 374 | 548 | 23 |  |
| 090 | Phổ Thông Triệu Sơn | 174 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **44** | THPT Triệu Sơn 2 | 085 | THPT Triệu Sơn 2 | 296 | 578 | 25 |  |
| 088 | THPT Triệu sơn 5 | 282 |
| **45** | THPT Triệu Sơn 3 | 086 | THPT Triệu Sơn 3 | 289 | 450 | 19 |  |
| 091 | TTGDNN-GDTX Triệu Sơn (1) | 161 |
| **46** | THPT Triệu Sơn 4 | 087 | THPT Triệu Sơn 4 | 289 | 451 | 19 |  |
| 091 | TTGDNN-GDTX Triệu Sơn (2) | 162 |
| **47** | THPT Nông cống 1 | 093 | THPT Nông cống 1 | 489 | 567 | 24 |  |
| 098 | TTGDNN-GDTX Nông Cống | 78 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **48** | THPT Nông Cống 2 | 094 | THPT Nông Cống 2 | 290 | 331 | 14 |  |
| 099 | THPT Nông Cống | 41 |
| **49** | THPT Nông Cống 3 | 095 | THPT Nông Cống 3 | 352 | 352 | 15 |  |
| **50** | THPT Nông Cống 4 | 096 | THPT Nông Cống 4 | 285 | 285 | 12 |  |
| **51** | THPT Đông Sơn 1 | 100 | THPT Đông Sơn 1 | 422 | 700 | 30 |  |
| 102 | PT Nguyễn Mộng Tuân | 278 |
| **52** | THPT Đông Sơn 2 | 101 | THPT Đông Sơn 2 | 273 | 349 | 15 |  |
| 103 | TTGDNN-GDTX Đông Sơn | 76 |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **53** | THPT Hà Trung | 104 | THPT Hà Trung | 533 | 594 | 25 |  |
| 106 | GDNN-GDTX Hà Trung | 61 |
| **54** | THPT Hoàng Lệ Kha | 105 | THPT Hoàng Lệ Kha | 352 | 352 | 15 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **55** | THPT Lương Đắc Bằng | 108 | THPT Lương Đắc Bằng | 498 | 598 | 25 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
|  | Thí sinh tự do (CS Cơ động) | 100 |
| **56** | THPT Hoằng Hóa 2 | 109 | THPT Hoằng Hóa 2 | 382 | 456 | 19 |  |
| 019 | CĐ Bách Khoa VN | 74 |  |
| **57** | THPT Hoằng Hóa 3 | 110 | THPT Hoằng Hóa 3 | 404 | 626 | 27 |  |
| 115 | THPT Hoằng Hóa | 222 |
| **58** | THPT Hoằng Hóa 4 | 111 | THPT Hoằng Hóa 4 | 458 | 684 | 29 |  |
| 114 | TTGDNN-GDTX Hoằng Hóa | 226 |
| **59** | THPT Ba Đình | 116 | THPT Ba Đình | 519 | 519 | 22 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **60** | THPT Mai Anh Tuấn | 117 | THPT Mai Anh Tuấn | 479 | 479 | 20 |  |
| **61** | THPT Nga Sơn | 120 | THPT Nga Sơn | 330 | 470 | 20 |  |
| 121 | TC Nghề Nga Sơn | 140 |
| **62** | THPT Hậu Lộc I | 122 | THPT Hậu Lộc I | 450 | 450 | 19 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **63** | THPT Hậu Lộc 2 | 123 | THPT Hậu Lộc 2 | 382 | 669 | 28 |  |
| 126 | THPT Hậu Lộc 3 | 287 |
| **64** | THPT Hậu Lộc 4 | 127 | THPT Hậu Lộc 4 | 399 | 477 | 20 |  |
| 125 | TTGDNN-GDTX Hậu Lộc | 78 |
| **65** | THPT Quảng Xương 1 | 128 | THPT Quảng Xương 1 | 551 | 551 | 23 |  |
| **66** | THPT Quảng Xương 2 | 129 | THPT Quảng Xương 2 | 401 | 401 | 17 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **67** | THPT Quảng Xương 4 | 130 | THPT Quảng Xương 4 | 493 | 570 | 24 |  |
| 133 | TTGDNN-GDTX Quảng Xương | 77 |
| **68** | THPT Đặng Thai Mai | 132 | THPT Đặng Thai Mai | 391 | 456 | 19 |  |
| 017 | CĐ KTKT Công Thương | 65 |
| **69** | THPT Tĩnh Gia 1 | 135 | THPT Tĩnh Gia 1 | 625 | 972 | 41 |  |
| 141 | CĐ Nghề Nghi Sơn | 347 |
| **70** | THPT Tĩnh Gia 2 | 136 | THPT Tĩnh Gia 2 | 502 | 594 | 25 |  |
| 139 | TTGDNN-GDTX TX Nghi Sơn | 92 |
| **71** | THPT Tĩnh Gia 3 | 137 | THPT Tĩnh Gia 3 | 565 | 807 | 34 |  |
| 142 | THCS&THPT Nghi Sơn | 242 |
| **72** | THPT Tĩnh Gia 4 | 140 | THPT Tĩnh Gia 4 | 396 | 396 | 17 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **73** | THPT Yên Định 1 | 143 | THPT Yên Định 1 | 658 | 658 | 28 |  |
|  | Thí sinh tự do |  |
| **74** | THPT Yên Định 2 | 144 | THPT Yên Định 2 | 363 | 538 | 23 |  |
| 148 | TTGDNN-GDTX Yên Định | 175 |
| **75** | THPT Yên Định 3 | 145 | THPT Yên Định 3 | 275 | 444 | 19 |  |
| 146 | THCS&THPT Thống Nhất | 169 |
|  | **TỔNG SỐ** |  |  |  | **35640** | **1514** |  |